UBND TỈNH ĐẮK LẮK
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI

Số: 10a /QĐ-VPĐP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố, công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN quý IV năm 2023 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh

CHÁNH VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TỈNH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1808/QĐ-UBND, ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh về việc giao kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-SNN ngày 30/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Về việc Giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-VPĐP ngày 14/9/2022 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh về việc phân bổ, giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-VPĐP ngày 04/5/2023 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh về việc chuyển nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 sang năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-VPĐP ngày 06/6/2023 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh về việc phân bổ, giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán NSNN quý IV năm 2023 của Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk *(theo Biểu số 03 đính kèm)*.

Điều 2. Giao phòng Hành chính - Nghiệp vụ thực hiện công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý IV năm 2023.

Điều 3. Phòng Hành chính - Nghiệp vụ, phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Tổ OCOP và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở NN và PTNT (B/cáo);
- Lãnh đạo VPĐP;
- I-desk;
- Lưu: VT (A-3b).

CHÁNH VĂN PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH ĐẮK LẮK

GIÁM ĐỐC SỞ NN VÀ PTNT
Nguyễn Hoài Dương

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk**

Chương**: 412**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 01 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QÚY IV NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2023, như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	Lệ phí				
	Lệ phí…				
	Lệ phí…				
2	Phí				
	Phí …				
	Phí …				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	***Chi sự nghiệp……..***				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	***Lệ phí***				
	Lệ phí…				
	Lệ phí…				
2	Phí				
	Phí …				
	Phí …				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**7.199,7**	**2.542,0**	**35,31%**	**87,37%**
1	**Chi quản lý hành chính**	**1.469**	**437,11**	**29,76%**	**110,27%**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (340-341)	1.376	344,15	25,01%	86,82%
	Năm trước chuyển sang				
	Chi hoạt động	*1.223*	*326,42*	26,69%	92,90%
	Mua sắm	*18*	17,72	98,47%	39,39%
	Sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công (sửa chữa lớn xe ô tô)	*135*		0,00%	
1.3	Kinh phí CCTL theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023	*93*	92,97	99,97%	
2	**Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023** ***Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (340-341)***	***5.731***	***2.104,88***	**36,73%**	**95,49%**
2.1	*Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*	*3.404*	1.432,92	42,10%	77,28%
2.2	*Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)*	*2.327*	671,97	28,88%	383,76%
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
…	…….				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH ĐẮK LẮK